

特別定額給付金申請書
Đơn đăng ký trợ cấp cố định đặc biệt

様式1
Mẫu 1

申請日 Ngày đăng ký	令和 年 月 日 năm tháng ngày
令和2年4月27日時点の住民票所在市区町村 Thành phố, quận, thị trấn, làng xã nơi bạn cư trú vào thời điểm ngày 27/4/2020	
市区町村長殿 Người đứng đầu thành phố, quận, thị trấn và làng xã	



○ 世帯主 (申請・受給者)

Chủ hộ (người đăng ký, người nhận trợ cấp)

(フリガナ) (Phiên âm Furigana) 氏名 Họ tên	現住所 Địa chỉ hiện tại	生年月日 Ngày tháng năm sinh
プレプリント In sẵn	プレプリント住所△プレプリント方書 Địa chỉ in sẵn △Thông tin chi tiết địa chỉ in sẵn	明治・大正・昭和・平成 Minami, Taisho, Showa, Heisei
署名 (又は記名押印) Chữ ký (hoặc ký tên bằng dấu mộc và đóng dấu)	日中に連絡可能な電話番号 () Số điện thoại có thể liên lạc được trong ngày ()	年 月 日 Năm tháng ngày

下記の事項に同意の上、特別定額給付金を申請します。

Tôi xin đồng ý các điều khoản dưới đây và thực hiện đăng ký trợ cấp cố định đặc biệt.

- 受給資格の確認に当たり、公簿等で確認を行うことがあります。
Thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ thực hiện kiểm tra thông tin trên các hồ sơ công, v.v... để xác nhận điều kiện nhận trợ cấp của bạn.
- 公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出をお願いします。また、他の市区町村に居住地の確認をさせていただくことがあります。
Trường hợp không thể kiểm tra thông tin trên hồ sơ công, v.v..., bạn cần nộp các tài liệu liên quan. Ngoài ra, thành phố, quận, thị trấn và làng xã cũng sẽ xác nhận nơi cư trú của bạn với các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác.
- 市区町村が、下記に記載された受取口座に振込手続後、記載間違い等の事由により振り込みが完了せず、かつ、申請受付開始日から3ヶ月後の申請期限までに、市区町村が、世帯主(申請・受給者)又はその代理人に連絡・確認できない場合には、市区町村は当該申請を取り下げられたものと見なします。
Nếu thành phố, quận, thị trấn và làng xã không thể hoàn thành việc chuyển khoản sau khi chuyển tiền vào tài khoản nhận tiền được ghi bên dưới do có sự sai sót trong nội dung điền, v.v..., hoặc thành phố, quận, thị trấn và làng xã không thể liên lạc, xác nhận với chủ hộ (người đăng ký, người nhận trợ cấp) hoặc người đại diện của chủ hộ cho đến thời hạn đăng ký là 3 tháng kể từ ngày bắt đầu tiếp nhận đăng ký, thì bên thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ xem xét việc rút lại đơn đăng ký này.
- 他の市区町村で特別定額給付金を受給した場合には、返還をしていただきます。
Trường hợp đã nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác, thì bạn phải hoàn trả lại số tiền.
- 住民基本台帳に記録されている者の属する世帯の世帯主以外の世帯員が、一定の事由により、特別定額給付金を受給していることが判明した場合には、返還をしていただきます。
Đối với thành viên trong hộ không phải là chủ hộ gia đình của người có tên trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản, nếu xác nhận được người này đang nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt với lý do nhất định nào đó, thì người này sẽ phải hoàn trả lại số tiền.

○ 給付対象者 (下記の記載内容を御確認ください。もし記載の誤りや右欄を受給を希望しない方があれば、朱書きで訂正してください)

Đối tượng nhận trợ cấp (Vui lòng kiểm tra nội dung dưới đây. Nếu thông tin không chính xác hoặc không có nhu cầu nhận tiền trợ cấp thì vui lòng sửa lại bằng mực đỏ ở cột bên phải)

	氏名 Họ tên	続柄 Quan hệ	生年月日 Ngày tháng năm sinh
1	千代田 太郎 Chiyoda Taro	世帯主 Chủ hộ	10/1/1985 1985/10/01
2	千代田 花子 Chiyoda Hanako	妻 Vợ	4/1/1990 1990/04/01
3	千代田 直子 Chiyoda Naoko	子 Con	令和元年12月31日 2019/12/31
4			
5			
6			
合計金額 Tổng số tiền	3 0 0 0 0 0 円 3 0 0 0 0 0 yên		

給付金の受給を希望されない方は チェック欄(□)に×印を御記入ください。 Vui lòng đánh dấu X vào ô trống (□) cho những người không có nhu cầu nhận trợ cấp.
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>

○ 受取方法

(希望する受取方法(下記のA又はB)のチェック欄(□)に『し』を入れて、必要事項を御記入ください。)

Cách thức nhận trợ cấp (Vui lòng đánh dấu "✓" vào ô trống (□) về cách thức mong muốn nhận trợ cấp (A hoặc B bên dưới) và điền các thông tin cần thiết.)

□ A 指定の金融機関口座(世帯主(申請・受給者)又はその代理人の口座に限ります。)への振込を希望

A Mong muốn chuyển tiền vào tài khoản tổ chức tài chính chỉ định (chỉ dành cho tài khoản của chủ hộ (người đăng ký, người nhận trợ cấp) hoặc người đại diện của chủ hộ.)

□ この口座が当市区町村の水道料、住民税等の引落し、児童手当等の受給に現に使用している口座であって、世帯主(申請・受給者)の名義である場合(この場合は通帳やキャッシュカードのコピーを添付する必要はありません。)

また、当該口座の確認について、水道部局、税部局等に照会を行うことを承諾します。

Trường hợp tài khoản ngân hàng này đứng tên của chủ hộ (người đăng ký, người nhận trợ cấp), và hiện đang được sử dụng để tự động thanh toán tiền nước, thuế thị dân, v.v... và nhận trợ cấp trẻ em, v.v... tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã (Trong trường hợp này, bạn không cần phải đính kèm thêm bản sao số tài khoản ngân hàng và thẻ ngân hàng.)

Ngoài ra, bạn cũng phải đồng ý cho phép thành phố, quận, thị trấn và làng xã xác minh tài khoản của bạn với Công ty cấp nước, Cục thuế, v.v...

(希望する口座) (Tài khoản muốn nhận trợ cấp) □ 水道料引落口座 □ 住民税等の引落口座 □ 児童手当等の受給口座
Tài khoản tự động thanh toán tiền nước Tài khoản tự động thanh toán thuế thị dân, v.v... Tài khoản nhận trợ cấp trẻ em, v.v...

【受取口座記入欄】(長期間入出金のない口座を記入しないでください。)

[Mục nhập thông tin về tài khoản nhận trợ cấp] (Vui lòng không điền tài khoản không thực hiện gửi tiền và rút tiền trong một khoảng thời gian dài.)

※通帳番号の記載誤りがないか再度御確認ください。通帳番号の記載誤りがあると、給付が遅れることがあります。

*Vui lòng kiểm tra lại xem số tài khoản ngân hàng có chính xác hay không. Nếu số tài khoản ngân hàng không chính xác, tiền trợ cấp có thể sẽ được gửi đến muộn.

金融機関名 (ゆうちょ銀行を除く) Tên tổ chức tài chính (ngoại trừ Ngân hàng Yucho (ngân hàng bưu điện Nhật Bản))	支店名 Tên chi nhánh	分類 Phân loại	口座番号 (右欄めでお書きください。) Số tài khoản ngân hàng (Hãy ghi dấu số qua bên phải)				(フリガナ) (Phiên âm Furigana)
			口座名義 Tên chủ tài khoản				
1. 銀行 2. 金庫 3. 信組 4. 信連 1. Ngân hàng 2. Shinkin Bank 3. Liên hiệp tín dụng 4. Ngân hàng JA	5. 農協 6. 漁協 7. 信連連 5. Hợp tác xã nông nghiệp 6. Hợp tác xã ngư nghiệp 7. Hội liên hiệp hợp tác xã tín	本・支店 本・支所 出張所 Trụ sở chính, chi nhánh Văn phòng chính, văn phòng chi nhánh Văn phòng làm việc 支店コード Mã số chi nhánh	1普通 2当座 1. Tài khoản cá nhân 2. Tài khoản doanh nghiệp				

ゆうちょ銀行 Ngân hàng Yucho (Ngân hàng bưu điện Nhật Bản)	通帳記号 (6桁目がある場合は、※欄に 御記入ください。) Ký hiệu số tài khoản (Trường hợp có 6 chữ số, thì đ iền vào cột *)	通帳番号 Số số tài khoản (右詰めでお書きください) (Vui lòng ghi đôn số qua phải)	(フリガナ) (Phiên âm Furigana)
			口座名義 Tên chủ tài khoản
ゆうちょ銀行を選択された場合は、貯金 通帳の見開き左またはキャッシュカードに記載された記号・番 号をお書きください。 Nếu bạn chọn Ngân hàng Yucho, thì điền ký hiệu hoặc mã số nằm ở phía trên cùng bên trái của sổ tiết kiệm hoặc thẻ ngân hàng.	1 ※		

B 本申請書を窓口で提出し、後日、給付(この場合は、申請書の郵送の必要はありません。)

B Nộp đơn đăng ký này đến quầy tiếp nhận và nhận trợ cấp vào ngày hôm sau. (Trong trường hợp này, bạn không cần phải gửi đơn đăng ký qua đường bưu điện.)

(金融機関の口座がない方や金融機関から著しく離れた場所に住んでいる方が対象となります。)

(Chỉ dành cho những người không có tài khoản tổ chức tài chính hoặc những người sống khá xa với tổ chức tài chính.)

代理人が申請する場合は、裏面の代理申請(受給)に御記載ください。

Trường hợp đăng ký người đại diện, vui lòng điền vào đơn đăng ký người đại diện (nhận trợ cấp) ở mặt sau.

見本

(申請書裏面)
(Mặt sau của đơn đăng ký)

【代理申請(受給)を行う場合】

[Trường hợp thực hiện đăng ký người đại diện (nhận trợ cấp)]

代理人 Người đại diện	(フリガナ) (Phiên âm Romaji)	申請者との関係 Quan hệ với người đăng ký	代理人生年月日 Ngày tháng năm sinh của người đại diện	代理人住所 Địa chỉ của người đại diện
	代理人氏名 Họ tên người đại diện		明治・大正・昭和・平成 年 月 日 năm tháng ngày	日中に連絡可能な電話番号 () Số điện thoại có thể liên lạc được trong ngày ()
上記の者を代理人と認め、特別定額給付金を委任します。 Tôi xin ủy quyền cho người đại diện được nêu bên trên thay mặt tôi nhận trợ cấp có định đặc biệt.		申請・請求 Đăng ký/yêu cầu 受給 Nhận trợ cấp 申請・請求及び受給 Đăng ký/yêu cầu và nhận trợ cấp	← 法定代理の場合は、委任方法の選択は不要です。 Nếu là người đại diện theo quy định pháp luật, thì không cần phải chọn cách thức ủy quyền.	世帯主氏名 Họ tên chủ hộ

申請者本人確認書類
Giấy tờ tùy thân của người đăng ký
写し貼り付け
Dẫn bản sao

- ・運転免許証のコピー
- ・マイナンバーカードのコピー
- ・健康保険証のコピー
- ・ Bản sao giấy phép lái xe
- ・ Bản sao thẻ My number
- ・ Bản sao thẻ bảo hiểm sức khỏe
- ・年金手帳のコピー 等
- ・ Bản sao sổ chứng nhận trợ cấp, v.v...

※ 代理申請(受給)を行う場合は、代理人の本人確認の写しも添付してください。
*Trường hợp thực hiện đăng ký người đại diện (nhận trợ cấp), vui lòng đính kèm thêm bản sao giấy tờ tùy thân của người đại diện.

振込先金融機関口座確認書類
Giấy tờ xác minh tài khoản tổ chức tín dụng
写し貼付け
Dẫn bản sao

通帳(口座番号が書かれた部分)のコピー
または
キャッシュカードのコピー 等

Bản sao sổ tài khoản ngân hàng (phần có ghi số tài khoản)
hoặc
Bản sao thẻ ngân hàng, v.v....

チェックリスト
(以下の項目について必ず御確認の上、確認後はチェック欄(□)にシをを入れてください。)
Hạng mục cần kiểm tra
(Vui lòng kiểm tra các mục dưới đây, và đánh dấu ✓ vào ô trống(□) sau khi đã kiểm tra.)

- ① 御記入いただきました項目に記載漏れ、記載誤りがないか再度御確認ください。
Vui lòng kiểm tra lại lần nữa xem có diện sót hoặc diện sai trong các mục đã điền hay không.
- ② 特に、御記入いただいた通帳番号と添付した通帳のコピーの番号が一致することを御確認ください。
Đặc biệt vui lòng kiểm tra xem số tài khoản ngân hàng đã điền có khớp với số trên bản sao của sổ tài khoản ngân hàng đã đính kèm hay không.
- ③ 添付資料に漏れがないか御確認ください。
Vui lòng kiểm tra xem giấy tờ đính kèm có bị thiếu hay không.

郵送申請用(OCR)

特別定額給付金 申請書

マイナンバーカードをお持ちの方は、インターネットの「マイナポータル」から、オンラインでも申請できます。
Những người có thẻ My Number có thể đăng ký trực tuyến thông qua dịch vụ “Mynportal” trên mạng Internet.

Mẫu dùng để gửi qua bưu điện (OCR)

Đơn đăng ký trợ cấp cố định đặc biệt

宛て先 プレプリント市町村長 様
Địa chỉ gửi đến Người đứng đầu thành phố, thị trấn và làng (in sẵn)
申請日 20 年 月 日
Ngày đăng ký năm tháng ngày
様式2 Mẫu 2

下記の事項に同意のうえ、本人確認書類及び口座確認書類を添えて申請します。
Tôi xin đồng ý với các điều khoản dưới đây, và đính kèm các tài giấy tờ tùy thân và giấy tờ xác minh tài khoản để xin trợ cấp.
【同意事項】・受給資格の確認に当たり、市区町村の保有する公簿等で確認が行われること。
【Điều khoản đồng ý】・ Thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ kiểm tra thông tin trên các hồ sơ công, v.v.... do thành phố, quận, thị trấn và làng xã lưu giữ để xác nhận điều kiện nhận trợ cấp của bạn.
・公簿等で確認できない場合には、関係書類の提出に応じること。また、他の市区町村に居在地の確認をさせていただくことがあること。
・ Trường hợp không thể kiểm tra thông tin trên hồ sơ công, thì bạn cần nộp các tài liệu liên quan. Ngoài ra, thành phố, quận, thị trấn và làng xã cũng sẽ xác nhận nơi cư trú của bạn với các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác.
・口座の不備等で振り込みが完了せず、申請受付開始日から3ヶ月後までに、市区町村が、申請者（代理人も含む）に連絡・確認できない場合、この申請が取り下げられたものとみなされること。
・ Trường hợp không thể hoàn thành chuyển khoản do thông tin tài khoản không đủ, v.v..., hoặc thành phố, quận, thị trấn và làng xã không thể liên hệ, xác nhận với người đăng ký (bao gồm cả người đại diện) cho đến 3 tháng kể từ ngày bắt đầu tiếp nhận đăng ký, thì bên thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ xem xét việc rút lại đơn đăng ký này.
・他の市区町村で重複して特別定額給付金を受給した場合には、返還に応じること。
・ Trường hợp đã nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt tương tự tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác, thì bạn phải hoàn trả lại số tiền.
・住民基本台帳に記録されている世帯の世帯主以外の世帯員が、一定の事由により、特別定額給付金を受給していることが判明した場合には、返還に応じること。
・ Đối với thành viên trong gia đình không phải là chủ hộ của hộ có tên trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản, nếu xác nhận được người này đang nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt với lý do nhất định nào đó, thì người này sẽ phải hoàn trả lại số tiền.

住所 プレプリント住所△プレプリント方書
Địa chỉ Địa chỉ in sẵn △ Thông tin chi tiết địa chỉ in sẵn

フリガナ プレプリントカ
Phiên âm Phiên âm Furigana in sẵn
Furigana
生年月日 プレプリント生年月日
Ngày tháng Ngày tháng năm sinh in sẵn
năm sinh

氏名 署名(自署) ※
Họ tên Ký tên (tự ký tên) *
連絡先 Thông tin liên lạc
*Vui lòng điền số điện thoại có thể liên lạc được trong ngày

※代理申請の場合 (フリガナ) 代理人氏名
*Trường hợp đăng ký người đại diện Họ tên người đại diện (phiên âm Furigana)
申請者との関係 Quan hệ với người đăng ký
代理人住所 Địa chỉ của người đại diện

上記の者を代理人と認め、特別定額給付金のを委任します。
Tôi xin ủy quyền cho người đại diện được nêu bên trên thay mặt tôi nhận trợ cấp cố định đặc biệt.
申請・請求 Đăng ký/yêu cầu
受給 Nhận trợ cấp
申請・請求及び受給 Đăng ký/yêu cầu và nhận trợ cấp
← 法定代理の場合は、委任方法の選択は不要です。
Nếu là người đại diện theo quy định pháp luật, thì không cần phải chọn cách thức ủy quyền.
署名(又は記名押印) Ký tên (hoặc ký tên bằng dấu mộc và đóng dấu)

<添付書類 1> (2枚目に貼付したらチェック欄 (□) にレ)

<Giấy tờ đính kèm 1> (Đánh dấu ✓ vào ô trống (□) sau khi đã đính kèm vào tờ số 2)

申請者の「本人確認書類」 “Giấy tờ tùy thân” của người đăng ký	<input type="checkbox"/> 貼付しました <input type="checkbox"/> Đã dán vào
---	--

いずれかにレ

記入が無い場合は「希望する」として取り扱います

Trường hợp bạn không đánh dấu ✓ vào một trong các mục này, chúng tôi sẽ tự động liệt vào ô “Mong muốn”

<給付対象者> (住民票の世帯員)

<Đối tượng nhận trợ cấp> (Thành viên có tên trên Giấy đăng ký cư trú)

	氏名 Họ tên	生年月日 Ngày tháng năm sinh	続柄 Quan hệ	特別定額給付金を Mong muốn nhận trợ cấp cố định đặc biệt	市区町村事務処理欄 Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc
1	千代田 太郎 Chiyoda Taro	昭和 60 年 10 月 1 日 1985/10/01	世帯主 Chủ hộ	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
2	千代田 花子 Chiyoda Hanako	平成 2 年 4 月 1 日 1990/04/01	妻 Vợ	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
3	千代田 直子 Chiyoda Naoko	令和元年 12 月 31 日 2019/12/31	子 Con	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
4				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
5				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
6				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	

<受取方法> (いずれかにレ)

<Cách thức nhận trợ cấp> (đánh dấu ✓ vào một trong các ô trống dưới đây)

※誤りがあれば朱書きで訂正してください

*Nếu ghi nhầm thì vui lòng sửa lại bằng mực đỏ

口座の有無 Có tài khoản hay không?	<input type="checkbox"/> 金融機関の 口座がある	<input type="checkbox"/> 金融機関の口座がない、又は金融機関 から著しく離れた場所に住んでいる
	<input type="checkbox"/> Có tài khoản của tổ chức tài chính	<input type="checkbox"/> Không có tài khoản của tổ chức tài chính hoặc sống khá xa với tổ chức tài chính

◆ やむを得ず窓口で受取
この申請書は郵送せず、市区町村
の窓口へ提出してください

◆ Buộc phải nhận tại quầy tiếp nhận
Nộp đơn đăng ký này đến quầy tiếp
nhận của thành phố, quận, thị trấn và
làng xã mà không cần gửi qua bưu
điện

◆ 口座振込で受取 (申請者ご本人名義の口座に限ります)

◆ Nhận tiền bằng cách chuyển khoản ngân hàng (chỉ dành cho tài khoản đứng tên người đăng ký)

口座名義人 (カナ) Tên chủ tài khoản (viết bằng Katakana)										
⇒郵便局の通帳に振込の場合 ⇒ Trường hợp chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng bưu điện Nhật Bản	通帳の記号					通帳の番号				
	Ký hiệu số tài khoản					Số số tài khoản				
⇒銀行口座に振込の場合 ⇒ Trường hợp chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng					口座番号					
					Số tài khoản					
カナ Viết bằng Katakana						<input type="checkbox"/> 普通 <input type="checkbox"/> Tài khoản cá nhân <input type="checkbox"/> 当座 <input type="checkbox"/> Tài khoản doanh nghiệp				
銀行・金庫・信組 信連・農協・ 漁協 Ngân hàng, Shinkin Bank, Liên hiệp tín dụng, Ngân hàng JA, Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã ngư nghiệp					本店 Trụ sở chính 支店 Chi nhánh					

市区町村事務処理用 Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc
(全銀コード) (Mã ngân hàng)
9 9 0 0 -
(全銀コード) (Mã ngân hàng)

<添付書類 2 > (当てはまるものにレ)

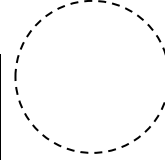
<Giấy tờ đính kèm 2> Đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng

<p>上記口座で市区町村と入出金(引去又は振込)した実績があるもの</p> <p>Giấy tờ chứng minh đã từng gửi hoặc rút tiền (rút hoặc chuyển khoản) với thành phố, quận, thị trấn và làng xã bằng tài khoản trên</p>	<p><input type="checkbox"/> なし ⇒振込先口座がわかるもののコピーを2枚目に貼付</p> <p><input type="checkbox"/> Không có ⇒ Dán bản sao giấy tờ có thể chứng minh tài khoản vào tờ số 2</p>	<p><input type="checkbox"/> あり ⇒ 振込先口座がわかるものの貼付は不要 (選択) <input type="checkbox"/> 市区町村の税金、保険料等 <input type="checkbox"/> 水道料の引落 <input type="checkbox"/> 児童手当の振込(公務員を除く)</p> <p><input type="checkbox"/> Có ⇒ Không cần phải dán giấy tờ chứng minh tài khoản (Lựa chọn) <input type="checkbox"/> Phí bảo hiểm, tiền thuế, v.v... của thành phố, quận, thị trấn và làng xã</p> <p><input type="checkbox"/> Tự động thanh toán tiền nước</p> <p><input type="checkbox"/> Chuyển khoản tiền trợ cấp trẻ em (ngoại trừ nhân viên công chức)</p>
--	---	--

市区町村事務処理欄

Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc

本人確認書類 Giấy tờ tùy thân	口座確認書類 Giấy tờ xác minh tài khoản	対象人数 Số người nhận trợ cấp	給付決定額 Số tiền trợ cấp
			円 yên



123456-01

見本

添付書類 貼り付け用紙

Giấy dùng để dán các giấy tờ đính kèm

貼り付け欄 その1

Mục dán số 1

申請者（住民票の世帯主）の「本人確認書類の写し」
“Bản sao giấy tờ tùy thân” của người đăng ký (chủ hộ
trong Giấy đăng ký cư trú)

下記のうち、どれかを添付してください。
Vui lòng đính kèm một trong các giấy tờ sau đây.

- ・ 運転免許証のコピー
・ Bản sao giấy phép lái xe
- ・ マイナンバーカードのコピー
・ Bản sao thẻ My number
- ・ 健康保険証のコピー
・ Bản sao thẻ bảo hiểm sức khỏe
- ・ 年金手帳のコピー 等
・ Bản sao sổ chứng nhận trợ cấp, v.v...

貼り付け欄 その2

Mục dán số 2

振込先口座がわかる書類

Giấy tờ xác minh tài khoản để chuyển khoản

- ・ 通帳（口座番号が書かれた部分）のコピー
・ Bản sao sổ tài khoản ngân hàng (phần có ghi số tài khoản)
または
Hoặc
- ・ キャッシュカードのコピー 等
・ Bản sao thẻ ngân hàng, v.v...

■ お住まいの市区町村で、水道料や地方税等の引落とし又は払込みに現在使用している口座であつて、申請者（受給者本人）の名義である場合は、通帳またはキャッシュカードのコピーを添付する必要はありません。

- Trường hợp tài khoản ngân hàng này đứng tên người đăng ký (người nhận trợ cấp), và hiện đang được sử dụng để chuyển khoản, hoặc tự động thanh toán tiền nước, thuế địa phương, v.v... tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã nơi đang sinh sống, thì không cần phải đính kèm bản sao của sổ tài khoản ngân hàng hoặc thẻ ngân hàng.

チェックリスト

Hạng mục cần kiểm tra

以下の項目について必ず御確認の上、確認後はチェック欄（□）にレを入れてください。

Vui lòng kiểm tra các mục dưới đây, và đánh dấu ✓ vào ô trống (□) sau khi đã kiểm tra.

- ① 御記入いただきました項目に記載漏れ、記載誤りがないか再度御確認ください。
① Vui lòng kiểm tra lại lần nữa xem có điền sót hoặc điền sai trong các mục đã điền hay không.
- ② 特に、御記入いただいた通帳番号と添付した通帳のコピーの番号が一致することを御確認ください。
② Đặc biệt vui lòng kiểm tra xem số sổ tài khoản ngân hàng đã điền có khớp với số trên bản sao của sổ tài khoản ngân hàng đã đính kèm hay không.
- ③ 添付資料に漏れがないか御確認ください。
③ Vui lòng kiểm tra xem giấy tờ đính kèm có bị thiếu hay không.

見
本